

Số: 03 /2014/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 5 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung Quy định cho hội viên nông dân trên địa bàn tỉnh
Tuyên Quang vay vốn được hỗ trợ kinh phí và lãi suất tiền vay để phát triển
chăn nuôi (trâu, bò, lợn) có kết hợp xây dựng hầm bể Biogas bằng vật liệu
nhựa Composite ban hành kèm theo Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND
ngày 28/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Thực hiện Quyết định số 673/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số Chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội nông thôn giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg ngày 23/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ cận nghèo;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 399/SKH-KTN ngày 29/5/2014 về việc đề nghị sửa đổi, bổ sung Quy định cho hội viên nông dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang vay vốn được hỗ trợ kinh phí và lãi suất tiền vay để phát triển chăn nuôi (trâu, bò, lợn) có kết hợp xây dựng hầm bể Biogas bằng vật liệu nhựa Composite,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quy định cho hội viên nông dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang vay vốn được hỗ trợ kinh phí và lãi suất tiền vay để phát triển chăn nuôi (trâu, bò, lợn) có kết hợp xây dựng hầm bể Biogas bằng vật liệu nhựa Composite ban hành kèm theo Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 2 như sau:

1. Hội viên nông dân toàn tỉnh gồm: Hội viên nông dân là đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo (nằm trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận) là thành viên của Tổ tiết kiệm, tổ vay vốn được vay vốn tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội; hội viên nông dân thuộc đối tượng hộ khác vay vốn tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 1, Điều 4 như sau:

b. Hỗ trợ lãi suất tiền vay trong thời gian tối đa 36 tháng kể từ ngày vay vốn (hộ nghèo được hỗ trợ 100% lãi suất, hộ cận nghèo được hỗ trợ 50% lãi suất, hộ khác được hỗ trợ 50% lãi suất).

3. Sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 1, Điều 7 như sau:

b. Định kỳ ngày 15 hàng tháng, Hội Nông dân xã, phường, thị trấn xác nhận và tổng hợp số lượng hộ vay vốn gửi Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện, thành phố, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện, thành phố, Hội Nông dân huyện, thành phố.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm c, khoản 2, Điều 8 như sau:

c. Trả tiền vay, trả lãi suất tiền vay (50% lãi suất còn lại đối với hộ cận nghèo vay vốn tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội; hộ khác vay vốn tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) đúng thời hạn; mọi trường hợp cố tình trì hoãn, không thực hiện trách nhiệm trả nợ phải chịu xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 4, Điều 9 như sau:

4. Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh chỉ đạo Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh triển khai thực hiện cho vay vốn đảm bảo đúng đối tượng theo Quy định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh Tuyên Quang, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận 

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Hội Nông dân Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban mặt trận và các Đoàn thể tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2 (thực hiện);
- Phòng Tin học Công báo, VPUBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- TP, PTP khối NCTH;
- Lưu: VT (HoaTC60),

(Báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Châu Văn Lâm